

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG ACB - ACBGF**
Tháng 06 năm 2013

1. Tên Công ty quản lý quỹ:
2. Tên Ngân hàng giám sát:
3. Tên Quỹ:
4. Ngày lập báo cáo:
5. Loại báo cáo:

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ACB
NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN STANDARD CHARTERED (VIỆT NAM)
QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG ACB - ACBGF
Ngày 03 tháng 07 năm 2013
Báo cáo tài chính tháng 06/2013

Đơn vị tính: VND

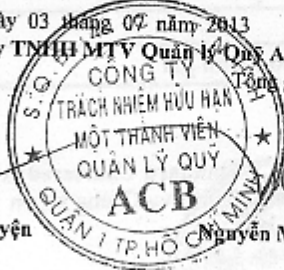
Chỉ tiêu	Mã Số	Năm báo cáo (Năm 2013)		Năm trước năm báo cáo (Năm 2012)	
		Số phát sinh kỳ báo cáo (Tháng 06/2013)	Lũy kế từ đầu năm 2013 đến cuối kỳ báo cáo	Số phát sinh kỳ này năm trước (Tháng 06/2012)	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này năm trước
A. Xác định KQHD đã thực hiện					
I. Thu nhập từ hoạt động đầu tư đã thực hiện	10	2 183 366 020	13 744 433 825	3 066 033 010	18 502 438 891
1. Cổ tức được nhận	11	28 600 000	123 630 000		
2. Lãi trái phiếu được nhận	12				
3. Lãi tiền gửi được nhận	13	692 506 906	4 446 165 804	646 349	6 843 080 692
4. Thu nhập bán chứng khoán	14				
5. Các khoản thu nhập khác	18	1 462 259 114	9 174 638 021	3 065 386 661	11 659 358 199
II. Chi phí	30	163 589 464	932 782 001	133 030 998	780 155 532
1. Phí quản lý quỹ	31	119 155 815	701 880 477	114 646 809	669 328 003
2. Phí lưu ký, giám sát	32	19 118 663	112 620 675	18 343 489	107 092 479
2.1 Phí lưu ký tại Ngân hàng giám sát		19 064 930	112 300 876	18 343 489	107 092 479
2.2 Phí lưu ký tại TTLKCK Việt Nam		53 733	319 799		
3. Chi phí họp, đại hội	33		42 598 770		
4. Chi phí kiểm toán	34	20 000 000	21 862 300		3 409 450
5. Chi phí tư vấn định giá	35				
6. Các loại chi phí khác	38	5 314 986	53 819 779	40 700	325 600
III. Kết quả hoạt động ròng đã thực hiện được phân phối trong kỳ	50	2 019 776 556	12 811 651 824	2 933 002 012	17 722 283 359
B. Xác định kết quả chưa thực hiện					
I. Thu nhập	60		200 200 000		
1. Thu nhập đánh giá các khoản đầu tư chứng khoán	61		200 200 000		
2. Thu nhập chênh lệch tỷ giá hối đoái đánh giá lại cuối kỳ	62				
II. Chi phí	70	28 600 000	270 400 000		
1. Chênh lệch lỗ đánh giá các khoản đầu tư	71	28 600 000	270 400 000		
2. Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đánh giá lại cuối kỳ	72				
III. Kết quả hoạt động chưa thực hiện cuối kỳ	80	(28 600 000)	(70 200 000)		
C. Tổng lợi nhuận ròng		1 991 176 556	12 741 451 824	2 933 002 012	17 722 283 359

Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)
Phòng Quản lý đầu tư và Chứng khoán



Ngày 03 tháng 07 năm 2013
Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB
Kế toán trưởng

Phạm Trâm Như Nguyễn
Trưởng phòng Quản lý đầu tư và Chứng khoán
ACB



**BÁO CÁO TÀI SẢN
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG ACB - ACBGF**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2013

1. Tên Công ty quản lý quỹ:
2. Tên Ngân hàng giám sát:
3. Tên Quỹ:
4. Ngày lập báo cáo:
5. Loại báo cáo:

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ACB
NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN STANDARD CHARTERED (VIỆT NAM)
QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG ACB - ACBGF
Ngày 03 tháng 07 năm 2013
Báo cáo tài chính tháng 06/2013

Đơn vị tính: VND

Stt	Chi tiêu	Kỳ báo cáo (30/06/2013)	Kỳ trước (31/05/2013)	Chênh lệch kỳ báo cáo so với kỳ trước
1	Tiền	207 598 165 917	97 765 069 355	109 833 096 562
1.1	Tiền gửi không kỳ hạn	577 593 001	504 444 355	73 148 646
1.2	Tiền gửi có kỳ hạn	207 020 572 916	97 260 625 000	109 759 947 916
2	Các khoản đầu tư	72 661 325 000	172 689 925 000	(100 028 600 000)
2.1	Trái phiếu			
2.2	Cổ phiếu	2 033 200 000	2 061 800 000	(28 600 000)
2.2.1	Cổ phiếu niêm yết	2 033 200 000	2 061 800 000	(28 600 000)
2.2.2	Cổ phiếu chưa niêm yết			
2.3	Đầu tư khác	70 628 125 000	170 628 125 000	(100 000 000 000)
2.3.1	Tiền gửi kỳ hạn trên 3 tháng	70 628 125 000	170 628 125 000	(100 000 000 000)
3	Cổ tức được nhận		53 430 000	(53 430 000)
4	Lãi được nhận	5 852 835 650	13 591 762 789	(7 738 927 139)
4.1	Lãi được nhận từ TK TGCKH	729 364 296	297 217 216	432 147 080
4.2	Lãi được nhận từ đầu tư khác	5 123 471 354	13 294 545 573	(8 171 074 219)
5	Tiền bán chứng khoán phải thu			
6	Các khoản phải thu khác			
7	Các tài sản khác			
	TỔNG TÀI SẢN	286 112 326 567	284 100 187 144	2 012 139 423
8	Tiền phải thanh toán mua chứng khoán			
9	Các khoản phải trả khác	276 590 745	255 627 878	20 962 867
	Phí lưu ký phải trả cho NH giám sát	19 064 930	18 932 121	132 809
	Phải trả cho công ty quản lý quỹ	119 155 815	118 325 757	830 058
	Phải trả khác	138 370 000	118 370 000	20 000 000
	TỔNG NỢ	276 590 745	255 627 878	20 962 867
10	Giá trị tài sản ròng của quỹ	285 835 735 822	283 844 559 266	1 991 176 556
11	Tỷ lệ Tổng nợ/ TSR của quỹ	0.10%	0.09%	0.01%
12	Tổng số đơn vị quỹ (*)	24 008 000	24 008 000	
13	Giá trị của một đơn vị quỹ (*)	11 906	11 823	83

Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)
Quản lý và chấp nhận vụ Chứng khoán



Ngày 03 tháng 07 năm 2013
Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB
Kế toán trưởng

Phạm Trâm Như Nguyễn
Tổng giám đốc
Nguyễn Minh Tuấn



**BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG ACB - ACBGF**
Tháng 06 năm 2013

1. Tên Công ty quản lý quỹ: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ACB
2. Tên Ngân hàng giám sát: NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN STANDARD CHARTERED (VIỆT NAM)
3. Tên Quỹ: QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG ACB - ACBGF
4. Ngày lập báo cáo: Ngày 03 tháng 07 năm 2013
5. Loại báo cáo: Báo cáo tài chính tháng 06/2013

Đơn vị tính: VND

Stt	Chi tiêu	Kỳ báo cáo (Tháng 06/2013)	Kỳ trước (Tháng 05/2013)
I.	Giá trị tài sản ròng đầu kỳ	283 844 559 266	281 576 514 846
II.	Thay đổi giá trị tài sản ròng trong kỳ	1 991 176 556	2 268 044 420
	Trong đó:		
	Thay đổi giá trị tài sản ròng do phát hành chứng chỉ quỹ ra công chúng		
1.	Thay đổi giá trị tài sản ròng do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ	1 991 176 556	2 268 044 420
2.	Thay đổi giá trị tài sản ròng do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà đầu tư trong kỳ		
III.	Giá trị tài sản ròng cuối kỳ	285 835 735 822	283 844 559 266
IV.	Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ	11 906	11 823

Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)
Phòng Kế toán và nghiệp vụ Chứng khoán



Ngày 03 tháng 07 năm 2013
Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ ACB
Kế toán trưởng

Phạm Trâm Như Nguyễn
Trưởng Giám đốc
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ACB
QUẢN LÝ ĐẦU TƯ TP. HỒ CHÍ MINH
Nguyễn Minh Tuấn